

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến
mức độ 4 của các cơ quan Nhà nước cấp huyện tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và dịch vụ chứng thực Chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền Thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 9854/VPCP-KSTT ngày 25/11/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc tích hợp cung cấp dịch vụ cung cấp thông tin quy hoạch và cấp giấy phép xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 7575/SXD-HT ngày 02/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước cấp huyện tỉnh Thanh Hóa trong lĩnh vực Quy hoạch, kiến trúc và Quản lý hoạt động xây dựng (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo và đôn đốc việc triển khai thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin cho Cổng Dịch vụ công của tỉnh; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đã được phê duyệt bổ sung tại Quyết định này, đảm bảo hiệu quả và đạt chỉ tiêu được giao; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tái cấu trúc quy trình điện tử để phù hợp với yêu cầu dịch vụ công trực tuyến.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục KSTTHC - VPCP (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC BỔ SUNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4
CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 4	Chỉ tiêu	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Quy hoạch, kiến trúc			
1.	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng	x	50%	
II	Lĩnh vực: Quản lý hoạt động xây dựng			
1	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	x	50%	
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	x	50%	
3	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	x	50%	
4	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp	x	50%	

	giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.			
5	Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	x	50%	
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	x	50%	